

TÌM HIỂU VỀ CHUẨN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI CẤP TIỂU HỌC Ở MỘT SỐ NƯỚC

Nguyễn Hồng Liên¹⁺,
Vũ Thị Phương Thảo¹,
Phan Thanh Hà²,
Nguyễn Ngọc Yến³,
Bùi Việt Hùng³,
Nguyễn Thị Thương⁴

¹Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam;

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

³Vụ Giáo dục Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

⁴Trường Tiểu học Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

+ Tác giả liên hệ • Email: liennh@vnies.edu.vn

Article history

Received: 25/6/2023

Accepted: 10/8/2023

Published: 20/9/2023

Keywords

Social Sciences, curriculum standards, primary schools, subject curriculums

ABSTRACT

Developing standards-based curriculum has become a growing trend in the world. In Vietnam, following the Introduction of the 2018 general education program, in order to contribute to the effective implementation of the program, the development of assessment standards was introduced. This article presents the curriculums of subjects in the field of social sciences in some states and countries (USA, Australia, Canada). The article contributes to clarifying and demonstrating standards in those curriculums. Although the expression of standards and levels of standards are not uniform across programs, the research results also provide suggestions for the development of assessment standards for curriculums in the social sciences at Vietnamese primary schools.

1. Mở đầu

Chuẩn (Standards) là một thuật ngữ được nhắc đến trong nhiều nền giáo dục trên thế giới từ những thập niên trước, trở thành một phong trào ở Hoa Kỳ từ đầu thập niên 90 của thế kỉ XX với sự chấp nhận rộng rãi bởi các nhà chính sách, GV và phụ huynh (Rutherford & Boehm, 2004). Reigeluth (1997) đã đưa về vai trò của chuẩn trong bối cảnh đổi mới nền giáo dục với các câu hỏi như ai sẽ là người thiết kế chuẩn, thiết kế ở cấp độ nào (quốc gia, bang hay địa phương) và chuẩn sẽ mang lại lợi ích hay tổn hại đến kết quả giáo dục.

Chuẩn được coi là căn cứ để GV và HS phát triển việc giảng dạy và học tập của mình, cũng như được sử dụng để đánh giá thành tích học tập của HS (Ontario Ministry of Education, 2018). Chuẩn cũng là căn cứ cho trách nhiệm giải trình của nền giáo dục đối với xã hội, gia đình và HS. Các giải trình đó thường bao gồm chuẩn mô tả HS cần phải biết và có thể làm được là gì, các biện pháp để đánh giá mức độ đạt được của HS đối với chuẩn, mục tiêu thực hiện các biện pháp đó và những ảnh hưởng đối với trường học (Hamilton et al., 2012). Kendall và cộng sự (2005) cho rằng: “*Chuẩn được thiết lập cho từng lĩnh vực nội dung cung cấp cơ sở liên kết giữa chương trình giảng dạy và đánh giá và do đó là tâm điểm của cuộc cải cách*” (tr 1).

Trong những năm gần đây, công cuộc đổi mới chương trình và sách giáo khoa của Việt Nam cũng đã đặt ra những vấn đề trong việc xây dựng chuẩn, đặc biệt là chuẩn để hỗ trợ việc đánh giá năng lực và phẩm chất của HS. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã xác định những năng lực và phẩm chất cần hình thành cho HS với yêu cầu cần đạt được thể hiện ở từng môn học, nội dung học tập ở từng lớp học. Tuy nhiên, quá trình thực hiện chương trình cũng đặt ra yêu cầu trong việc xây dựng chuẩn nhằm hỗ trợ đánh giá những năng lực và phẩm chất HS đạt được trong quá trình học tập. Bài báo này nghiên cứu chương trình của một số bang, quốc gia trong lĩnh vực khoa học xã hội ở tiểu học với hi vọng trả lời được một số câu hỏi hỗ trợ cho quá trình xây dựng chuẩn đánh giá cho chương trình Việt Nam.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số thuật ngữ liên quan đến Chuẩn

Có nhiều thuật ngữ liên quan đến Chuẩn trong lĩnh vực giáo dục và cũng có nhiều bàn luận từ lâu về vấn đề này trong các nền giáo dục phương Tây.

Những bàn luận ban đầu về Chuẩn trong giáo dục có vẻ xoay quanh các vấn đề về nội dung học tập. Chuẩn là kiến thức và những gì có thể làm được (Rutherford & Boehm, 2004). Một số học giả khác cùng đồng thời bàn luận về “chuẩn nội dung” và “chuẩn thành tích”, coi đó là những khái niệm có liên quan đến Chuẩn.

Theo Hamilton và cộng sự (2012), Chuẩn hay là Chuẩn học thuật (academic standards), Chuẩn nội dung (content standards) là các mô tả được đóng khung cẩn thận về kiến thức và kỹ năng mà HS dự kiến sẽ thành thạo ở các giai đoạn giáo dục khác nhau (tr 152). Cách hiểu này được đồng thuận bởi một số học giả khác (Kendall et al., 2005) và được cho rằng, Chuẩn nội dung là một mô tả về những gì HS nên biết và/hoặc có thể làm trong một môn học cụ thể. Một số ví dụ về chuẩn nội dung như: “*Nói tên và xác định vị trí trên bản đồ treo tường 50 thủ phủ của các tiểu bang Hoa Kỳ*” (cho HS lớp 5) hay “*Thảo luận về vấn đề xói mòn và bồi đắp ở các thung lũng sông ảnh hưởng như thế nào đến cuộc sống của con người*” (cho HS lớp 8) (Rutherford & Boehm, 2004, tr 233). Các Chuẩn nội dung nên giải thích được cách thức mà HS có thể thể hiện sự thông thạo về yêu cầu nội dung. Các Chuẩn nội dung này cũng có thể được thể hiện với một số tên gọi khác như “các mục tiêu” (goals), “các mong đợi” (expectations) hay “kết quả học tập” (learning results) (Kendall, 2001). Gắn với mô tả chuẩn nội dung, thông thường các chủ đề (topics) hoặc các mạch nội dung (strands) cũng sẽ được đề cập đến. Các mạch nội dung hay chủ đề làm cơ sở để GV thiết lập hoặc sắp xếp các chuẩn nội dung, lập kế hoạch giảng dạy và hỗ trợ trong việc cung cấp phản hồi cho HS và phụ huynh (Kendall et al., 2005). Các Chuẩn học thuật hay chuẩn nội dung thường sẽ đi kèm với Chuẩn thành tích (achievement standards) hay Chuẩn thực hiện (performance standards). Các Chuẩn thành tích hay Chuẩn thực hiện cho biết mức độ đạt được đối với các Chuẩn nội dung. Do đó, các chuẩn này cần được viết một cách rõ ràng như một phương tiện để xác định mức độ HS nắm rõ các Chuẩn nội dung. Chuẩn thành tích hay Chuẩn thực hiện mô tả một cách rõ ràng về các mức độ thành thạo ở từng thành phần nội dung.

Chuẩn thành tích được thiết lập thông qua quy trình đánh giá xác định các điểm giới hạn và cho biết mức độ thành tích cụ thể mà HS có thể đạt được (Hamilton et al., 2012). Ví dụ các mức như là “cơ bản” (basic), “thành thạo” (proficient) hoặc “nâng cao” (advanced). Các mô tả về mức độ thành tích như sau: “Cơ bản” biểu thị mức độ đạt được một phần kiến thức và kỹ năng cốt lõi để có thể thực hiện thành thạo các yêu cầu; “Thành thạo” thể hiện việc đã đạt được mức độ kiến thức và kỹ năng vững chắc, có nền tảng vững chắc để tiếp tục theo học các giai đoạn sau; “Nâng cao” thể hiện mức độ thành tích đạt được vượt trội so với yêu cầu ở cấp độ mà HS đang theo học. Một số cách thức mô tả mức độ khác cũng được đề xuất như: “Yếu/Kém” (Novice) thể hiện việc không có hoặc có rất ít kinh nghiệm, kiến thức hay kỹ năng về một lĩnh vực, mắc nhiều lỗi nghiêm trọng, phải rất nỗ lực để có thể thực hiện được yêu cầu; “Dưới mức thành thạo” (Below Proficient) thể hiện khả năng và hiểu biết về nội dung ở mức độ vừa phải, cần nỗ lực để thực hiện yêu cầu nhưng có thể không hiệu quả hoặc mắc lỗi; “Thành thạo” (Proficient) thể hiện sự hiểu biết, kỹ năng về lĩnh vực, có thể áp dụng trong một số bối cảnh hẹp và thực hiện được yêu cầu với một số nỗ lực nhưng không mắc lỗi nghiêm trọng; và “Nâng cao” (Advanced) thể hiện sự hiểu biết, kiến thức và kỹ năng toàn diện, thực hiện yêu cầu dễ dàng, hiệu quả và áp dụng được thông tin trong nhiều bối cảnh khác nhau (Kendall et al., 2005).

Trong khi đó, Tổ chức giáo dục Cambridge cho rằng, trong giáo dục, khái niệm Chuẩn bao gồm sự mô tả những gì được học, được dạy và kết quả của quá trình đánh giá. Cũng chính vì thế, bên cạnh Chuẩn chương trình (curriculum standards) mô tả những gì người học dự kiến được học trong quá trình giáo dục của họ, còn có cả Chuẩn đánh giá (assessment standards). Chuẩn đánh giá được dựa trên các khái niệm chính là tính giá trị, độ tin cậy và sự công bằng. Tính giá trị cho thấy sự đánh giá mang tính phù hợp (ở đây được hiểu là phù hợp với lĩnh vực học tập và đối tượng đánh giá). Độ tin cậy cho thấy mức độ đáp ứng về tính nhất quán và chính xác về kết quả giữa các lần đánh giá; và sự công bằng đòi hỏi cả tính giá trị và độ tin cậy của bài đánh giá (Cambridge, 2017). Mặc dù chưa đưa ra một định nghĩa cụ thể về Chuẩn đánh giá, nhưng có thể hiểu, Chuẩn đánh giá thể hiện những gì đã đạt được ở một giai đoạn cụ thể và có thể so sánh. Chuẩn đánh giá sẽ cung cấp những tiêu chuẩn không phụ thuộc vào một GV hay tài liệu nào và có thể cung cấp phản hồi cho GV và HS về những gì HS đã đạt được (Cambridge, 2017).

Các thuật ngữ và cách hiểu về Chuẩn vẫn chưa thực sự thống nhất, điều đó dẫn đến quá trình tạo ra Chuẩn thành tích gặp nhiều khó khăn về kỹ thuật và tranh cãi về quan điểm, thiếu ý nghĩa chung đã cản trở sự thống nhất về đánh giá (Hamilton et al., 2012; Rutherford & Boehm, 2004). Tuy nhiên, cũng có thể thấy, đã có một sự thống nhất tương đối khi đề cập đến chuẩn trong giáo dục. Chuẩn có thể bao gồm, hoặc được hiểu, bao gồm chuẩn nội dung, quy định những yêu cầu về kiến thức, hiểu biết và những gì HS có thể làm trong quá trình giáo dục của họ. Bên cạnh đó, chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện sẽ quy định các mức độ đạt được về chuẩn nội dung. Chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện với các mô tả cụ thể về mức độ đạt được của chuẩn nội dung sẽ hỗ trợ GV trong quá trình đánh giá kết quả học tập của HS.

2.2. Một số cách thể hiện Chuẩn trong chương trình các môn khoa học xã hội của một số nước

Trong chương trình của một số quốc gia (hay bang), Chuẩn cũng được thể hiện với một số cách thức khác nhau, tuy nhiên, cũng có một số điểm chung.

Hoa Kỳ một trong những quốc gia đi đầu trong việc xây dựng chuẩn cũng như thực hiện đánh giá dựa chuẩn. Các bang của Hoa Kỳ sử dụng các mức thành tích do tổ chức Đánh giá Quốc gia về sự tiến bộ giáo dục (NAEP - National Assessment of Educational Progress) quy định. Đối với mỗi lĩnh vực chủ đề, ba cấp độ (có thể là mức độ thành tích - achievement levels, hoặc mức độ hiệu suất - performance levels) được xác định là: cơ bản (basic), thành thạo (proficient) và nâng cao (advanced) (NEAP, 2017; NAGB, 2020).

NAEP (2020) mô tả các cấp độ thành tích cho HS lớp 4 như sau: + Cơ bản: HS lớp 4 ở cấp độ cơ bản có thể xác định và mô tả được một số nhân vật, địa danh, sự kiện, ý tưởng và tài liệu phổ biến về lịch sử Hoa Kỳ. Họ có thể giải thích được lí do của hầu hết các ngày lễ quốc gia, có một số hiểu biết về địa lí của tiểu bang nơi họ sinh sống và Hoa Kỳ, và có thể diễn đạt được bằng văn bản về một chủ đề quen thuộc trong lịch sử Hoa Kỳ; + Thành thạo: HS lớp 4 ở cấp độ thành thạo có thể xác định, mô tả và nhận xét về tầm quan trọng của nhiều nhân vật, địa danh, sự kiện, ý tưởng và tài liệu lịch sử. Họ giải thích được thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, bao gồm văn bản, bản đồ, hình ảnh và đường thời gian. Họ cũng có thể xây dựng được đường thời gian đơn giản từ các dữ liệu. Họ nêu được vai trò của các phát minh và thay đổi công nghệ trong lịch sử; cách thức các yếu tố địa lí và môi trường đã ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc; + Nâng cao: HS lớp 4 ở cấp độ nâng cao có hiểu biết ban đầu về mối quan hệ giữa con người, địa điểm, ý tưởng, sự kiện và tài liệu lịch sử. Họ biết cách tìm kiếm, khai thác thông tin, bao gồm sách tham khảo, bản đồ, bảo tàng ở địa phương, phỏng vấn gia đình và hàng xóm hay những nguồn thông tin khác. Họ sử dụng được các nội dung lịch sử để tổ chức và diễn giải các chủ đề lịch sử. Họ hiểu và giải thích được vai trò của phát minh và thay đổi công nghệ trong lịch sử; cách thức mà các yếu tố địa lí và môi trường ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc.

Sau đó, mỗi bang sẽ xây dựng các chuẩn của bang mình theo yêu cầu của Chuẩn chung (common core) và phù hợp với nội dung chương trình của bang, đồng thời, có thể đáp ứng được yêu cầu của NAEP. Ví dụ với bang Washington, chuẩn môn Tìm hiểu Xã hội cấp tiểu học được mô tả cho 4 mạch (Các kĩ năng, Lịch sử thế giới, Bang Washington và Lịch sử Hoa Kỳ) và 5 lĩnh vực học tập (Các kĩ năng tìm hiểu xã hội, Giáo dục công dân, Kinh tế, Địa lí và Lịch sử). Chuẩn cấp học cho mạch “Bang Washington” được thể hiện như sau: *“HS ở các lớp tiểu học bắt đầu khám phá ý tưởng về cộng đồng. Họ xem xét cấu trúc và lịch sử của gia đình, khu phố, cộng đồng và tiểu bang của họ. HS tiểu học sử dụng bản đồ, mốc thời gian và tài liệu nguồn chính và phụ để tìm hiểu về lịch sử Washington. HS bắt đầu tìm hiểu về người bản địa, di cư và định cư, và các phong tục, hiệp ước và luật pháp định hình cộng đồng của họ.”* (Washington Office of Superintendent of Public Instruction, 2019, tr 1). Chuẩn cho lĩnh vực nội dung Lịch sử cấp tiểu học được thể hiện như sau: *“HS hiểu và áp dụng kiến thức về tư duy lịch sử, niên đại, thời đại, bước ngoặt, ý tưởng chính, cá nhân và chủ đề của địa phương, tiểu bang Washington, bộ lạc, Hoa Kỳ và lịch sử thế giới để đánh giá cách thức lịch sử định hình hiện tại và tương lai”* (tr 2). Sau đó, chuẩn các lớp được xây dựng dựa trên chuẩn cấp học và phù hợp với nội dung của từng lớp và thể hiện qua 5 lĩnh vực học tập. Sau đây là một số chuẩn cho lĩnh vực Lịch sử trong môn Tìm hiểu Xã hội, dành cho HS lớp 4 (Washington Office of Superintendent of Public Instruction, 2019, tr 43, tr 47): *“Cuối năm lớp 4, HS sẽ: Phân tích và giải thích được cách thức mà những nhân vật lịch sử đã đem đến sự thay đổi của lịch sử bang Washington; Phân tích và giải thích được cách thức mà những người đến từ các nhóm văn hoá và sắc tộc khác nhau đã định hình nên lịch sử bang Washington, Phân tích và giải thích được cách thức mà công nghệ và các ý tưởng đã ảnh hưởng đến cách sống và thay đổi con người, So sánh thông tin được cung cấp bởi nhiều nguồn lịch sử khác nhau; Đặt câu hỏi về nhiều nguồn lịch sử khác nhau và mối quan hệ của chúng với các sự kiện và diễn biến lịch sử cụ thể”*.

Với cách xây dựng chương trình môn Tìm hiểu Xã hội cấp tiểu học của bang Washington, từ chuẩn chung của quốc gia, bang sẽ phát triển chương trình dựa trên các lĩnh vực và nội dung học tập phù hợp. Việc đánh giá sẽ dựa trên chuẩn chung cho từng giai đoạn (lớp 4, lớp 8 và lớp 12). Chương trình bang không xây dựng các mức độ đánh giá cho chuẩn nội dung của từng lớp, tuy nhiên, GV có thể dựa trên các tài liệu được biên soạn bởi Văn phòng Giám đốc về hướng dẫn công cộng (Office of Superintendent of Public Instruction, viết tắt là OSPI). Trong đó, OSPI dựa trên chuẩn của bang sẽ xây dựng các bài đánh giá và hướng dẫn chấm điểm phù hợp cho một số chủ đề mà họ lựa chọn. GV có thể điều chỉnh để sử dụng cho các nội dung hoặc cấp lớp khác cho phù hợp (OSPI, 2018). Ví dụ sau đây về các mức độ đánh giá cho một nội dung cụ thể của lớp 4, phần Lịch sử. Chủ đề “Dig Deep” được phát triển từ chuẩn cho lĩnh vực Lịch sử của bang với yêu cầu như sau: *“Để trở thành một công dân hiệu quả, bạn cần biết cách sử dụng bằng chứng từ các nguồn khác nhau. Sử dụng các đồ tạo tác và các nguồn chính làm bằng chứng, bạn sẽ*

rút ra kết luận về một câu hỏi lịch sử mà bạn đang học trên lớp học” (OSPI, 2018, tr 8). Các nội dung và cách thức đánh giá sẽ được OSPI đề xuất, đồng thời với hướng dẫn đánh giá thông qua các tiêu chí (Rubric). Cụ thể cho tiêu chí về minh chứng hoặc tham khảo các nguồn thông tin như sau (OSPI, 2018, tr 9): + Mức độ 1: Tôi đã rút ra một hoặc nhiều kết luận, nhưng tôi không tham khảo nguồn chính; + Mức độ 2: Tôi đã rút ra một hoặc nhiều kết luận về câu hỏi và tham khảo một nguồn chính; + Mức độ 3: Tôi đã rút ra hai hoặc nhiều kết luận rõ ràng về vấn đề đưa ra và đã tham khảo hai hoặc nhiều nguồn chính; + Mức độ 4: Tôi đã rút ra hai hoặc nhiều kết luận hợp lý về vấn đề đưa ra và tham khảo từ ba nguồn chính trở lên. Như vậy, OSPI đã đưa ra hướng dẫn cụ thể cho các mức độ đánh giá, hay chuẩn đánh giá theo từng chủ đề theo chuẩn chương trình của bang Washington đưa ra. Các hướng dẫn này sẽ hỗ trợ GV trong quá trình đánh giá trên lớp.

Ở Australia, Chuẩn thành tích mô tả kết quả học tập mong đợi của HS tại các thời điểm trong quá trình học tập, đề cập đến chất lượng học tập (độ sâu của sự hiểu biết kiến thức, sự thông thạo kỹ năng và khả năng áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học). Chuẩn thành tích mô tả 5 mức độ mà HS mong đợi đạt được ở từng thời điểm. Ví dụ sau đây cho thấy cách mô tả một trong những chuẩn thành tích của lớp 5 được quy định bởi chương trình quốc gia Úc (Australian Curriculum) và 5 mức độ (A, B, C, D, E) của môn Tim hiểu Xã hội và Nhân văn, thuộc bang Queensland, ban hành bởi Cơ quan đánh giá & chương trình giảng dạy Queensland (QCAA, 2019), cụ thể: *“Vào cuối lớp 5, HS mô tả được tầm quan trọng của con người và sự kiện/sự phát triển đã mang lại sự thay đổi trong quá khứ. Họ xác định được nguyên nhân và tác động của sự thay đổi đối với các cộng đồng cụ thể và mô tả các khía cạnh của quá khứ vẫn còn nguyên vẹn”* (QCAA, 2019, tr 1).

Bài làm của HS được xếp vào các mức độ khác nhau (A, B, C, D, E) khi thể hiện các đặc điểm như sau (QCAA, 2019, tr 2): + Mức A: mô tả kỹ lưỡng về tầm quan trọng của con người và các sự kiện/sự phát triển trong việc mang lại sự thay đổi; + Mức B: mô tả chi tiết về tầm quan trọng của con người và các sự kiện/sự phát triển trong việc mang lại sự thay đổi; + Mức C: mô tả về tầm quan trọng của con người và các sự kiện/sự phát triển trong việc mang lại sự thay đổi; + Mức D: mô tả các khía cạnh về tầm quan trọng của con người và các sự kiện/sự phát triển trong việc mang lại sự thay đổi; + Mức E: nêu được các khía cạnh về tầm quan trọng của con người và các sự kiện/sự phát triển trong việc mang lại sự thay đổi.

Ở Queensland, mức độ C thể hiện HS đạt chuẩn, thể hiện mức độ vững chắc về hiểu biết nội dung cũng như áp dụng các kỹ năng. Theo cách mô tả của chương trình quốc gia và chương trình bang của Úc, các chuẩn thành tích được quy định trong chương trình quốc gia. Chương trình bang cụ thể các mức độ đánh giá đối với mỗi chuẩn thành tích đó. Đồng thời, chương trình quốc gia sẽ cung cấp một số mẫu bài làm của HS và các mức độ đáp ứng của các bài làm đó đối với mức độ đánh giá làm căn cứ để GV thực hiện đánh giá trên lớp.

Chương trình giảng dạy của bang Ontario, Canada, từ lớp 1 đến lớp 12 cũng được xây dựng dựa trên chuẩn, bao gồm các chuẩn về nội dung và chuẩn thực hiện. Chuẩn nội dung là những kì vọng chung được xác định trong cho mọi môn học và ngành học. Chuẩn thực hiện được thể hiện trong biểu đồ thành tích (achievement chart), làm căn cứ cho GV đánh giá nhất quán về chất lượng học tập của HS và đưa ra những phản hồi rõ ràng về quá trình học tập của HS. Đối với lĩnh vực Khoa học xã hội cấp tiểu học, biểu đồ thành tích xác định 4 mức độ đạt được của bốn danh mục kiến thức và kỹ năng: “Kiến thức và sự hiểu biết” (Knowledge and Understanding) là nội dung theo chủ đề cụ thể của môn học (kiến thức) và sự hiểu biết về ý nghĩa và tầm quan trọng của nó (sự hiểu biết); “*Tư duy*” (Thinking) là việc sử dụng các kỹ năng hoặc quy trình tư duy phân biện và sáng tạo; “*Giao tiếp*” (Communication) là việc chuyển tải thông tin, ý nghĩa thông qua các hình thức khác nhau; và “*Vận dụng*” là việc sử dụng kiến thức và kỹ năng để tạo ra những kết nối bên trong cùng lĩnh vực hoặc giữa các bối cảnh khác nhau (Orianto Ministry of Education, 2018).

Chuẩn thực hiện được chia làm 4 mức độ, trong đó: + Mức 1: thể hiện thành tích thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn, kiến thức và kỹ năng đạt được còn hạn chế, HS cần cố gắng một cách đáng kể để cải thiện kết quả học tập của mình; + Mức 2: thể hiện thành tích tiệm cận với tiêu chuẩn, một số tiêu chí đã đạt được, tuy nhiên cần cố gắng để bù đắp các lỗ hổng mà chưa đạt được; + Mức 3: thể hiện HS đạt được các tiêu chí, thể hiện kiến thức và kỹ năng cụ thể với hiệu quả đáng kể; với mức độ thành tích này, HS đã sẵn sàng để tiếp tục các lớp học trên; + Mức 4: thể hiện thành tích vượt tiêu chuẩn, HS thể hiện kiến thức và kỹ năng cụ thể với mức độ hiệu quả cao.

Với mỗi mức độ, các thuật ngữ được sử dụng tương ứng là: Mức độ đạt được hạn chế (cho mức độ 1 - limited); Đạt được một số tiêu chuẩn (cho mức độ 2 - Some); Đạt được đáng kể các tiêu chuẩn (cho mức độ 3 - Considerable) và Đạt được ở mức độ cao (cho mức độ 4 - A high degree hoặc Thorough) (Orianto Ministry of Education, 2018).

Bảng 1. Tiêu chí cụ thể của một số danh mục kiến thức và kỹ năng cũng như các mức độ đạt được (Orianto Ministry of Education, 2018, tr 35)

| Các danh mục kiến thức và kỹ năng | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 | Mức 4 |
|--|--|--|--|--|
| Áp dụng kiến thức và kỹ năng (ví dụ: khái niệm, quy trình, kỹ năng không gian, quy trình, công nghệ) trong các bối cảnh quen thuộc | Áp dụng kiến thức và kỹ năng trong bối cảnh quen thuộc với mức độ hiệu quả hạn chế | Áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các ngữ cảnh quen thuộc với một số hiệu quả | Áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các bối cảnh quen thuộc với mức độ hiệu quả đáng kể | Áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các bối cảnh quen thuộc với mức độ hiệu quả cao |
| Chuyên giao kiến thức và kỹ năng sang bối cảnh mới | Chuyên giao kiến thức và kỹ năng sang bối cảnh mới với mức độ hiệu quả hạn chế | Chuyên giao kiến thức và kỹ năng sang bối cảnh mới với một số hiệu quả | Chuyên giao kiến thức và kỹ năng sang bối cảnh mới với mức độ hiệu quả đáng kể | Chuyên giao kiến thức và kỹ năng sang bối cảnh mới với mức độ hiệu quả cao |
| Tạo mối liên hệ trong và giữa các bối cảnh khác nhau | Tạo kết nối trong và giữa các bối cảnh khác nhau với mức độ hiệu quả hạn chế | Tạo kết nối trong và giữa các bối cảnh khác nhau với một số hiệu quả | Tạo kết nối trong và giữa các bối cảnh khác nhau với mức độ hiệu quả đáng kể | Tạo kết nối trong và giữa các bối cảnh khác nhau với mức độ hiệu quả cao |

Đối với mỗi mạch nội dung cụ thể cho từng lớp, chương trình sẽ ban hành các mong đợi chung (overall expectations) cho cuối mỗi lớp và các mong đợi cụ thể (specific expectations) cho từng chủ đề với sự cụ thể hơn. Các mong đợi đó được hiểu là chuẩn đầu ra cho mỗi lớp và cho từng chủ đề. Ví dụ, trong môn Tin học Xã hội lớp 1, đối với chủ đề “Con người và môi trường: cộng đồng địa phương”, mong đợi chung đối với danh mục kiến thức và kỹ năng “Vận dụng” là: “*Mô tả một số khía cạnh của mối quan hệ quan lại giữa con người với các đặc điểm tự nhiên và nhân tạo trong cộng đồng của họ, tập trung vào cách thức các đặc điểm và dịch vụ ở cộng đồng đáp ứng nhu cầu của mọi người*”, sau đó các mong đợi cụ thể được đề xuất để làm rõ hơn (Orianto Ministry of Education, 2018, tr 71). Tuy nhiên, chương trình bang không đề cập đến các mức độ đạt được của từng mong đợi cụ thể này mà đưa ra các câu hỏi gợi ý cũng như một số phương án phản hồi của HS cho từng câu hỏi đó.

Như vậy, có thể thấy, mặc dù ở các bang hay quốc gia khác nhau thì một số yếu tố về chương trình và đánh giá vẫn có những điểm tương đồng. Đó chính là các chuẩn nội dung quy định các nội dung học tập đối với từng lĩnh vực và từng lớp. Bên cạnh đó, mặc dù ở cấp độ khác nhau, các chương trình đều ít nhiều đề cập đến chuẩn thành tích và mô tả bởi các mức độ đánh giá. Việc mô tả các mức độ đánh giá chính là gợi ý cho Việt Nam trong quá trình xây dựng các mức độ đạt được của yêu cầu cần đạt, hỗ trợ tốt hơn việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Kết luận

Xây dựng chương trình theo định hướng chuẩn được thực hiện ở nhiều quốc gia, thể hiện trong chương trình của các môn học và lĩnh vực học tập, trong đó có các môn thuộc lĩnh vực khoa học xã hội. Ở một số quốc gia, chuẩn trong chương trình được thể hiện bằng chuẩn nội dung và chuẩn thành tích hay chuẩn thực hiện. Trong đó, để hỗ trợ việc dạy học và đánh giá, các mức độ đạt được của HS cũng được xác định. Việc xác định số lượng các mức độ không đồng nhất giữa các quốc gia, có thể 3 hoặc 4 hoặc 5 mức độ. Tuy nhiên, điểm giống nhau là giữa các mức độ cần mô tả được sự khác biệt và cách mô tả hỗ trợ hiệu quả nhất cho GV trong quá trình đánh giá HS.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh chương trình các môn học đã được xây dựng với các yêu cầu cần đạt được ban hành, việc xây dựng chuẩn đánh giá (chuẩn thành tích) với các mức độ có thể vận dụng từ kỹ thuật mô tả các mức độ đạt được trong chương trình mà các quốc gia đã nghiên cứu.

Lời cảm ơn: Nhóm tác giả trân trọng cảm ơn sự tài trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo qua đề tài “Nghiên cứu xây dựng chuẩn đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018”, mã số CT.2022.10.VKG.06.

Tài liệu tham khảo

Cambridge (2017). *Standards in education*. <https://www.cambridgeinternational.org/images/271196-standards-in-education.pdf>

- Hamilton, L. S., Stecher, B. M., & Yuan, K. (2012). Standards-Based Accountability in the United States. *Education Inquiry*, 3(2), 149-170. <https://doi.org/10.3402/edui.v3i2.22025>
- Kendall, J. S. (2001). *A Technical Guide for Revising or Developing Standards and Benchmarks*. Office of Educational Research and Improvement (ED), Washington, DC. <https://eric.ed.gov/?id=ED457198>
- Kendall, J. S., Ryan, S. E., & Richardson, A. T. (2005). *The systematic identification of performance standards*. McREL. <https://files.eric.ed.gov/fulltext/ED486632.pdf>
- NAGB (2020). *Achievement levels procedures manual*. Retrieved from <https://www.nagb.gov/content/dam/nagb/en/documents/naep/Achievement-Levels-Procedures-Manual.pdf>
- NEAP (2017). *National Assessment of Educational Progress, NCES handbook of survey methods*. <https://nces.ed.gov/statprog/handbook/pdf/naep.pdf>
- NAEP (2020). *The NAEP U.S. History Achievement Level Details*. Retrieved from <https://nces.ed.gov/nationsreportcard/ushistory/achieve.aspx>
- Ontario Ministry of Education (2018). *The Ontario Curriculum: Social Studies Grades 1 to 6, History and Geography Grades 7 and 8*. Queen's Printer for Ontario. <https://www.edu.gov.on.ca/eng/curriculum/elementary/social-studies-history-geography-2018.pdf>
- OSPI (2018). *Social Studies in Washington State: Dig Deep - Grade 4. OSPI-Developed Assessment. Office of Superintendent of Public Instruction, WA*. <https://www.k12.wa.us/sites/default/files/public/socialstudies/assessments/elementary/elemlhistory-digdeep-cba.pdf>
- QCAA (2019). *Year 5 standards elaborations - Australian Curriculum: Humanities and Social Sciences (HASS)*. https://www.qcaa.qld.edu.au/downloads/aciq/humanities-and-social-sciences/p-6-hass/assessment/ac_hass_yr05_se.pdf
- Reigeluth, C. M. (1997). Educational standards. *Phi Delta Kappan*, 79(3), 202-206.
- Rutherford, D. J., & Boehm, R. G. (2004). Round two: Standards writing and implementation in the social studies. *The Social Studies*, 95(6), 231-238. <https://doi.org/10.3200/TSSS.95.6.231-238>
- Washington Office of Superintendent of Public Instruction (2019). *Social Learning Standards*. https://www.k12.wa.us/sites/default/files/public/socialstudies/standards/OSPI_SocStudies_Standards_2019.pdf